

Số: 57/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Bãi bỏ các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định, Chỉ thị**

Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định, Chỉ thị sau đây:

1. Chỉ thị số 16/2014/CT-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chỉ thị số 33/2015/CT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác quản lý quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Chỉ thị số 35/2015/CT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tăng cường công tác quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định đảm bảo vệ sinh môi trường đối với các hoạt động du lịch trên sông Hương.

5. Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phân định các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

6. Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô trang trại, công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

8. Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Quyết định số 69/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về việc xây dựng và vận hành hồ chỉ thị sinh học môi trường trong quản lý nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

10. Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá dịch vụ hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

11. Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động dệt may công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

12. Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bãi bỏ Điều 35 của quy định quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Quyết định số 73/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy chế thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

14. Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

15. Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

16. Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh, vận chuyển, sơ chế, tái chế, xử lý phế liệu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 29 tháng 8 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP Huế;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC, CCHC, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Quý Phương**